

Bản án số: 27/2021/DS - ST.

Ngày: 11 - 5 - 2021.

V/v “tranh chấp đòi lại tài sản
(nợ hui)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Quyết Chiến.

Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST - DS, ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp đòi lại tài sản (nợ hui), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1953; địa chỉ: ấp x, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp x, thị trấn N, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/8/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày: Trước đây bà Trần Thị N có làm chủ hui, bị đơn bà Nguyễn Thị H là hui viên có tham gia hợp đồng góp hui với nhau, sau khi hốt các phần hui, do làm ăn thua lỗ nên bà H không có khả năng góp hui chết lại cho bà N. Đến ngày 19/6/2019 âm lịch giữa bà H và bà N có chốt lại các khoản nợ hui thì bà H còn nợ bà N số tiền là 225.000.000 đồng, hai bên có làm giấy nợ và thỏa thuận hàng tháng bà H trả cho bà N số tiền 10.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 04/7/2019 âm lịch

đến khi bà H trả xong nợ. Sau đó, bà H đã trả cho bà N được 13 tháng với số tiền là 49.000.000 đồng và còn nợ lại 176.000.000 đồng cho đến nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị N yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H hoàn trả số tiền hui còn nợ là 176.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Thống nhất theo phần trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị N. Trước đây bà N có làm chủ hui, bà H là hui viên có tham gia hợp đồng góp hui với nhau, sau khi hết các phần hui, do làm ăn thua lỗ nên bà H không có khả năng trả hui chết lại cho bà N. Đến ngày 19/6/2019 âm lịch giữa bà H và bà N có chốt lại các khoản nợ hui thì bà H còn nợ bà N số tiền là 225.000.000 đồng và thỏa thuận hàng tháng sẽ trả 10.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 04/7/2019 âm lịch đến khi bà H trả xong nợ cho bà N. Sau đó, bà H đã trả được 13 tháng với số tiền là 49.000.000 đồng và còn nợ lại bà N số tiền 176.000.000 đồng cho đến nay.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H thống nhất hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị N số tiền hui còn nợ là 176.000.000 đồng và xin trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hui là 176.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị N về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H hoàn trả số tiền hui là 176.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị N và bị đơn bà Nguyễn Thị H thống nhất xác định: Bà Trần Thị N là chủ hui, bà Nguyễn Thị H là hui viên có tham gia hợp đồng góp hui với nhau, sau khi hết các phần hui, do làm ăn thua lỗ nên bà H không có khả năng góp hui chết lại cho bà N. Đến ngày 19/6/2019 âm lịch giữa bà H và bà N có chốt lại các khoản nợ hui thì bà H còn nợ bà N số tiền là 225.000.000 đồng, hai bên có làm giấy nợ và thỏa thuận hàng tháng bà H trả cho bà N số tiền là 10.000.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 04/7/2019 âm lịch đến khi bà H trả xong số tiền hui còn nợ nêu trên. Sau đó, bà H đã trả cho bà N được 13 tháng với số tiền là 49.000.000 đồng và hiện nay bà H còn nợ bà N số tiền hui là 176.000.000 đồng. Căn cứ vào

khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn bà Nguyễn Thị H còn nợ nguyên đơn bà Trần Thị N số tiền hui là 176.000.000 đồng.

[2] Từ những phân tích nêu trên xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị N về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H hoàn trả số tiền hui còn nợ là 176.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp theo quy định tại Điều 166 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với việc bị đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trả dần số tiền là 176.000.000 đồng với mức trả là 1.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị N không đồng ý theo yêu cầu của bị đơn bà H. Xét thấy, yêu cầu của bị đơn bà Nguyễn Thị H không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị H phải trả lãi cho bà N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 8.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 471, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị N số tiền hui là 176.000.000 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị H phải trả lãi cho bà N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 8.800.000 đồng (tám triệu, tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Cẩm Nhung